LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ.

NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG. *Biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế*

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị xã hội chủ nghĩa

Mã số: 5.02.01

Nước ta tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế là một tiếp cận mới, nên cơ cấu kinh tế nói chung, cơ cấu ngành nói riêng với tư cách là nội hàm của tiến trình này tất yếu cần phải được làm rõ. Hơn nữa, để thụ hưởng được các ưu đãi của hội nhập kinh tế quốc tế cũng như đối phó với các thách thức do các lộ trình này mang lại, việc xác định nguồn nhân lực, lợi thế so sánh và sắp xếp lại cơ cấu ngành để thực hiện thành công công nghiệp hoá, hiện đại hoá là vô cùng bức thiết và quan trọng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ dưới nhiều cấp độ, nhiều hình thức đan xen, cơ cấu ngành sẽ biến đổi rất nhanh chóng một khi cùng với tiến trình tự do hoá, trước hết là tự do hoá về thương mại. Có được định hướng và giải pháp đúng về phát triển cơ cấu ngành sẽ giúp đẩy nhanh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nhằm thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Với các lý do đó, nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Bích Hường đã lựa chọn vấn đề *Biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế* làm đề tài nghiên cứu cho bản luận án tiến sĩ của mình.

Nghiên cứu sự biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong tiến trình mở cửa nền kinh tế, hội nhập khu vực và quốc tế từ năm 1991, nhất là từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN, AFTA, APEC, ký Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ và tiến tới gia nhập WTO, tác giả luận án từng bước làm rõ khái niệm và sự biến đổi của cơ cấu ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện hội nhập quốc tế; nêu rõ những thành tựu, hạn chế và những nguyên nhân của những hạn chế đó trong sự biến đổi cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam từ 1991 đến nay; đồng thời cũng phân tích có khoa học và thực tiễn về những quan điểm, phương hướng cơ bản đi đến việc đề xuất giải pháp toàn diện, đồng bộ và có tính khả thi cho việc phát triển cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các nghiên cứu của tác giả và phụ lục, luận án gồm 3 chương, 8 tiết (190 trang).

Chương I, *Biến đổi cơ cấu ngành kinh tế trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế: những vấn đề lý luận và thực tiễn* (tr.1-53), phân tích một số lý thuyết về biến đổi cơ cấu ngành kinh tế trong điều kiện mở cửa, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế nhằm làm sáng tỏ cơ sở lý luận về biến đổi cơ cấu ngành kinh tế trong điều kiện hội nhập.

Trước tiên, tác giả xem xét và phân tích *cơ cấu ngành kinh tế và biến đổi cơ*

cấu ngành kinh tế trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong tổng quan một số lý thuyết về biến đổi cơ cấu ngành kinh tế trong điều kiện hội nhập (tr.1-38), tác giả nhận xét: khái niệm biến đổi cơ cấu ngành kinh tế tuy có sự khác nhau nhiều so với khái niệm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Song dùng từ "biến đổi" xét về thực chất là muốn nhấn mạnh sự hình thành và phát triển cơ cấu ngành kinh tế theo hướng bền vững, hiện đại và có năng lực cạnh tranh cao trong điều kiện tự do hoá thương mại trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ngày càng tăng. Trên tinh thần đó, tác giả nêu lên định nghĩa "Biến đổi cơ cấu ngành kinh tế quốc dân là sự vận động, phát triển của các ngành làm thay đổi vị trí, tương quan tỷ lệ và mối quan hệ tương tác giữa chúng theo thời gian, dưới tác động của những yếu tố kinh tế-xã hội của đất nước và quốc tế nhất định" (tr.5).

Tiếp đó, trên cơ sở hệ thống hoá những vấn đề cơ bản về toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, tác giả đã đưa ra và phân tích 5 tác động của toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế tới biến đổi cơ cấu ngành kinh tế quốc gia, đó là: 1/ tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghiệp hiện đại; 2/ tác động của xu hướng tự do hoá thương mại và đầu tư; 3/ tác động của toàn cầu hoá hoạt động sản xuất; 4/ những biến đổi kinh tế của châu á - Thái Bình Dương; 5/ vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế và các công ty xuyên quốc gia.

Phần cuối chương I, tác giả trình bày những khảo sát thực tiễn sự biến đổi cơ cấu ngành kinh tế của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và Trung Quốc, qua đó rút ra các bài học kinh nghiệm giúp Việt Nam tham khảo và có thể vận dụng sáng tạo phù hợp với Việt Nam đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá "rút ngắn", mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Chương II tập trung phân tích *Thực trạng biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế trong thời gian qua* (tr.54-112), đặc biệt trong giai đoạn từ 1991 đến nay.

Trước hết tác giả khẳng định từ năm 1991 đến nay, nền kinh tế nước ta đã từng bước cấu trúc lại theo chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá và mở cửa, hội nhập quốc tế (tr.59). Đồng thời, thông qua các số liệu đã được chọn lọc và có cập nhật, trên cơ sở tổng quan tình hình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của Việt Nam từ khi đổi mới nền kinh tế đến nay, dưới góc độ biến đổi cơ cấu ngành kinh tế, tác giả phân tích thực trạng biến đổi cơ cấu ngành kinh tế của Việt Nam từ 1991 đến nay qua hai giai đoạn 1991-1995 và 1996 đến nay trên các mặt thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, có thể tập trung lại theo các điểm cơ bản sau:

Về thành tựu

- Theo tiến trình hội nhập kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế đã có sự cơ cấu lại, giúp cho *tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định*.

- Cơ cấu ngành kinh tế và nội bộ từng ngành đã biến đổi theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở cửa, hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế, *phát huy được lợi thế so sánh và định hướng tăng trưởng xuất khẩu*.

- Nhà nước và thị trường cùng tham gia vào quá trình biến đổi cơ cấu ngành kinh tế theo hướng *vai trò kinh tế của Nhà nước tăng lên nhưng sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước đã có xu hướng*

giảm.

Về hạn chế

- Sự biến đổi ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế còn rất chậm cả về tỷ trọng và chất lượng.

- Xu hướng biến đổi cơ cấu ngành kinh tế bộc lộ rõ nghiêng về hướng nội; thay thế nhập khẩu, chưa tuân theo triệt để chiến lược tăng trưởng hướng vào xuất khẩu.

- Việc hình thành một cơ cấu ngành khai thác nguồn lực kém hiệu quả, năng lực cạnh tranh kinh tế thấp cả trên thị trường trong nước và nước ngoài.

- Cơ cấu ngành chưa tạo được tiềm lực cho phát triển kinh tế vững chắc và lâu dài.

Sau khi làm rõ những thành tựu, hạn chế, tác giả cũng phân tích và nêu rõ những nguyên nhân của những hạn chế trên các mặt quy hoạch, chất lượng biến đổi cơ cấu, việc kết hợp biến đổi cơ cấu ngành với cơ cấu vùng và cơ cấu thành phần kinh tế...

Chương III: *Phương hướng và những giải pháp chủ yếu thúc đẩy biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong thời gian tới* (tr.113-174).

Phân tích *bối cảnh mới tác động tới sự lựa chọn đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá "rút ngắn"* của nước ta, tác giả đưa ra những dự báo về những tác động ảnh hưởng tạo nên thuận lợi, cơ hội lớn cũng như khó khăn, thách thức lớn đối với sự *biến đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong thời gian từ nay tới năm 2010* (tr.113-137), qua đó nhấn mạnh các quan điểm cơ bản mà Việt Nam cần theo sát về biến đổi cơ cấu ngành kinh tế, đó là: bảo đảm ổn định chính trị-xã hội và phát triển bền vững; 2/ theo mô hình tăng trưởng hướng vào xuất khẩu; 3/ phải dựa trên cơ sở khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; 4/ phải nhằm mục tiêu tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động.

Từ việc phân tích rõ bối cảnh mới trong nước và quốc tế, có sự phân tích khoa học và thực tiễn 4 quan điểm cơ bản về biến đổi cơ cấu ngành kinh tế, tác giả chỉ ra *phương hướng biến đổi cơ cấu kinh tế trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI* của Việt Nam là: 1/ Tuân theo quy luật biến đổi cơ cấu ngành theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; 2/ Lựa chọn cơ cấu ngành bảo đảm các cân đối lớn cho nền kinh tế; 3/ Lựa chọn cơ cấu ngành theo hướng xuất khẩu; 4/ Lựa chọn phát triển cơ cấu ngành phát huy các lợi thế so sánh và tăng sức cạnh tranh, và đề xuất *4 giải pháp chủ yếu khắc phục những hạn chế, nhằm thúc đẩy biến đổi cơ cấu ngành kinh tế* trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của Việt Nam: *thứ nhất*, tiếp tục tạo môi trường chính trị-xã hội, pháp lý thuận lợi và ổn định; *thứ hai*, hoàn thiện công tác quy hoạch đầu tư phát triển của nhà nước; *thứ ba*, phát triển khoa học-công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; *thứ tư*, thúc đẩy mở rộng thị trường; và *thứ năm*, hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đầu tháng 4 năm 2004.

HÀ CHI
giới thiệu